

Số: 40/2025/TT-BCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ

**Quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa
và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ
hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP
ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền,
phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại**

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là C/O) và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu (sau đây gọi là Văn bản chấp thuận) theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương).
2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).
3. Thương nhân, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước về xuất xứ hàng hóa.

Chương II

TỔ CHỨC, THỰC HIỆN CẤP C/O VÀ CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức thực hiện cấp C/O và Văn bản chấp thuận

1. Bảo đảm sự thống nhất, toàn diện trong công tác quản lý nhà nước về xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu.
2. Bảo đảm phù hợp với chủ trương theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
3. Phù hợp với quy định về cơ quan, tổ chức có thẩm quyền được cấp C/O và cấp Văn bản chấp thuận tại các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
4. Bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế từ cấp Cục thuộc Bộ, Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên có nội dung về xuất xứ hàng hóa.

Điều 4. Nội dung, phạm vi cấp C/O và Văn bản chấp thuận

1. Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cấp và tổ chức triển khai việc cấp các loại C/O và Văn bản chấp thuận tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ theo thẩm quyền cấp các loại C/O và Văn bản chấp thuận tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư này và quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc đáp ứng điều kiện được thực hiện trên cơ sở tự đánh giá theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này. Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) gửi kết quả tự đánh giá điều kiện cho Bộ trưởng Bộ Công Thương; tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ gửi kết quả tự đánh giá điều kiện cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 5. Điều kiện cấp C/O và Văn bản chấp thuận

1. Bảo đảm đội ngũ nhân lực để thực hiện việc cấp và tổ chức triển khai việc cấp các loại C/O và Văn bản chấp thuận.

2. Được đào tạo, tập huấn kiến thức về xuất xứ hàng hóa đối với người có thẩm quyền ký C/O và Văn bản chấp thuận.

3. Có tài khoản thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

4. Bảo đảm hạ tầng số để triển khai Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương (sau đây gọi là Hệ thống eCoSys) tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn liên tục, ổn định và thực hiện thông suốt quy trình thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa điện tử, cấp C/O dưới dạng điện tử, truyền dữ liệu C/O điện tử và cấp Văn bản chấp thuận.

5. Có khu vực lưu trữ riêng, các trang thiết bị cần thiết lưu trữ hồ sơ, chứng từ cấp C/O và Văn bản chấp thuận.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải bảo đảm việc tổ chức được giao nhiệm vụ theo thẩm quyền triển khai cấp các loại C/O và Văn bản chấp thuận.

2. Thông tin đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) văn bản triển khai việc cấp C/O và Văn bản chấp thuận (nếu có); mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức cấp C/O và Văn bản chấp thuận; mẫu chữ ký của người có thẩm quyền ký C/O và Văn bản chấp thuận theo hướng dẫn của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) và cập nhật ngay khi có thay đổi.

3. Công bố công khai nội dung quản lý nhà nước về xuất xứ hàng hóa và hướng dẫn thương nhân đề nghị cấp C/O và Văn bản chấp thuận thực hiện đúng theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa.

4. Kiểm tra, giám sát tổ chức được giao nhiệm vụ cấp C/O và Văn bản chấp thuận; xử lý vi phạm đối với việc triển khai cấp C/O và Văn bản chấp thuận, thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ cấp C/O và Văn bản chấp thuận

1. Duy trì điều kiện cấp C/O và Văn bản chấp thuận theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Thực hiện quy trình, thủ tục cấp C/O và Văn bản chấp thuận theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, cải cách hành chính và tạo thuận lợi; tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, vướng mắc của thương nhân đề nghị cấp C/O và Văn bản chấp thuận.

3. Theo dõi, hướng dẫn thương nhân đề nghị cấp C/O và Văn bản chấp thuận thực hiện đúng theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa.

4. Kiểm tra, xác minh đối với C/O và Văn bản chấp thuận đã được cấp theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa (kể cả trường hợp không còn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cấp C/O và Văn bản chấp thuận).

5. Báo cáo định kỳ theo quý, năm hoặc báo cáo đột xuất gửi Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình cấp C/O, Văn bản chấp thuận và thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị thuộc Bộ Công Thương

1. Cục Xuất nhập khẩu chịu trách nhiệm:

a) Tổng hợp tình hình thực hiện cấp C/O và Văn bản chấp thuận.
b) Xây dựng nội dung chương trình đào tạo, tập huấn về xuất xứ hàng hóa.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, đơn vị liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất cơ quan, tổ chức cấp C/O và Văn bản chấp thuận.

d) Duy trì điều kiện cấp C/O và Văn bản chấp thuận theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chịu trách nhiệm:

a) Quản lý hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống eCoSys, kết nối và truyền dữ liệu C/O điện tử từ Hệ thống eCoSys sang Cổng Thông tin một cửa quốc gia của Việt Nam.

b) Tạo tài khoản và cấp mã số của cơ quan, tổ chức cấp C/O và Văn bản chấp thuận trên Hệ thống eCoSys.

c) Đăng tải và cập nhật danh mục cơ quan, tổ chức cấp C/O và Văn bản chấp thuận lên Hệ thống eCoSys.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, XNK (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân